BỘ QUỐC PHÒNG

BỘ QUỐC PHÒNG **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 118/2023/TT-BQP *Hà Nội, ngày 22 tháng 12 năm 2023*

THÔNG TƯ
Quy định và hướng dẫn thi đua, khen thưởng trong Quân đội nhân dân Việt Nam

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 01/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;

Theo đề nghị của Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị;

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư quy định và hướng dẫn thi đua, khen thưởng trong Quân đội nhân dân Việt Nam.

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định và hướng dẫn nguyên tắc xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; trách nhiệm, quyền hạn của cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trong công tác thi đua, khen thưởng; tổ chức thi đua, danh hiệu thi đua, tiêu chuẩn danh hiệu thi đua; hình thức, đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng; thẩm quyền quyết định khen thưởng; trao tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; quy trình, hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; hội đồng thi đua - khen thưởng, tổ thi đua - khen thưởng; khối, cụm thi đua trong Quân đội nhân dân Việt Nam.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cá nhân

a) Quân nhân, công nhân, công chức, viên chức quốc phòng và người lao động thuộc các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp trong Quân đội;

b) Người làm việc trong tổ chức cơ yếu; người lao động thuộc các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp thuộc Ban Cơ yếu Chính phủ;

c) Dân quân thường trực, dân quân tự vệ cơ động; quân nhân dự bị, cá nhân giữ chức vụ chỉ huy dân quân tự vệ, chiến sĩ dân quân tự vệ trong thời gian tập trung thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng hoặc nhiệm vụ khác được Bộ Quốc phòng giao;

d) Người Việt Nam, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, người nước ngoài có đóng góp đối với sự nghiệp xây dựng Quân đội, củng cố quốc phòng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

2. Tập thể

a) Bộ Quốc phòng;

b) Bộ Tổng Tham mưu, Tổng cục Chính trị và các tổng cục; quân khu, quân chủng, Bộ đội Biên phòng; các Bộ Tư lệnh: Thủ đô Hà Nội, Cảnh sát biển, Bảo vệ Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh; Bộ Tư lệnh 86; quân đoàn, binh chủng, binh đoàn; học viện, trường sĩ quan, trung tâm, bệnh viện và tương đương trực thuộc Bộ Quốc phòng (sau đây viết chung là đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng), Ban Cơ yếu Chính phủ;

c) Cơ quan, đơn vị từ cấp tiểu đội đến cấp sư đoàn và tương đương; các tổ chức cơ yếu;

d) Các tổ chức thanh niên quân đội, công đoàn quốc phòng, phụ nữ quân đội (sau đây viết chung là các tổ chức quần chúng);

đ) Doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ Quốc phòng, doanh nghiệp thuộc Ban Cơ yếu Chính phủ;

e) Đơn vị dân quân tự vệ, dự bị động viên trong thời gian tập trung thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng hoặc nhiệm vụ khác được Bộ Quốc phòng giao;

g) Cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức kinh tế; tập thể người Việt Nam định cư ở nước ngoài; tập thể người nước ngoài; cơ quan, tổ chức nước ngoài và các tổ chức quốc tế ở Việt Nam có đóng góp đối với sự nghiệp xây dựng Quân đội, củng cố quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Điều 3. Nguyên tắc xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Nguyên tắc xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại các Điều 5, 7 và Điều 10 của Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Cá nhân tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu, thực hiện nhiệm vụ hoặc có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, của Nhân dân bị thương cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ sở y tế cấp trung đoàn và tương đương trở lên thì thời gian điều trị, điều dưỡng được tính để bình xét danh hiệu thi đua.

3. Tổng kết phong trào thi đua hằng năm, chỉ khen thưởng cán bộ chủ trì khi đơn vị được khen thưởng hoặc hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

4. Cá nhân được cử tham gia học tập, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định và đạt kết quả từ loại khá trở lên thì kết hợp với kết quả công tác tại đơn vị để bình xét danh hiệu thi đua.

5. Đơn vị tiếp nhận cá nhân chuyển đến công tác xét tặng danh hiệu thi đua cho cá nhân đó, trên cơ sở kết quả hoàn thành nhiệm vụ ở đơn vị mới và kết quả hoàn thành nhiệm vụ của đơn vị trước khi chuyển đến.

6. Không xét tặng danh hiệu thi đua đối với cá nhân mới tuyển dụng, tập thể mới được thành lập dưới 09 tháng.

7. Chưa khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng đối với cá nhân đang trong thời gian thi hành kỷ luật; cá nhân, tập thể đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn, thư khiếu nại, tố cáo đang được xác minh làm rõ, chưa kết luận.

8. Khen thưởng trong sơ kết, tổng kết phong trào thi đua theo chuyên đề, cuộc vận động, thực hiện nhiệm vụ chủ yếu sử dụng hình thức khen thưởng theo thẩm quyền của thủ Trưởng đơn vị. Trường hợp cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc tiêu biểu, phạm vi ảnh hưởng trong toàn quân, toàn ngành cơ yếu, toàn quốc thì đề nghị Bộ trưởng Bộ Quốc phòng xem xét, khen thưởng hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng.

Điều 4. Quỹ thi đua, khen thưởng

1. Quỹ thi đua, khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 11 của Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Quỹ thi đua, khen thưởng của các đơn vị dự toán, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Quốc phòng do ngân sách nhà nước bảo đảm trong dự toán chi thường xuyên cho quốc phòng hằng năm với mức tối đa bằng 20% tổng quỹ tiền lương theo cấp bậc, ngạch, bậc của quân nhân, công chức, viên chức, công nhân quốc phòng, người làm việc trong cơ quan, đơn vị Quân đội, tổ chức cơ yếu trong biên chế và tiền công được duyệt cả năm, nguồn đóng góp của cá nhân, tổ chức trong nước, nước ngoài theo quy định của pháp luật.

3. Quỹ thi đua, khen thưởng của các doanh nghiệp Quân đội, doanh nghiệp thuộc Ban Cơ yếu Chính phủ sử dụng nguồn trích lập quỹ thi đua, khen thưởng theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp; pháp luật về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước để chi cho nội dung thi đua, khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng và nguồn đóng góp của cá nhân, tổ chức trong nước, nước ngoài; nguồn thu hợp pháp khác (nếu có).

4. Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thi đua, khen thưởng hằng năm thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về thi đua, khen thưởng, chế độ tài chính hiện hành.

5. Kinh phí bảo đảm cho khen thưởng sơ kết, tổng kết phong trào thi đua theo chuyên đề, cuộc vận động, sơ kết, tổng kết nhiệm vụ; khen thưởng trong các tổ chức quần chúng, do cơ quan, đơn vị, ngành, tổ chức quần chúng chủ trì tham mưu thực hiện lập dự toán bảo đảm theo quy định.

Điều 5. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trong công tác thi đua, khen thưởng

1. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng chỉ đạo công tác thi đua, khen thưởng trong toàn quân, Ban Cơ yếu Chính phủ; ban hành các văn bản thể chế hóa chủ trương

của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thi đua, khen thưởng phù hợp với quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng và đặc thù của Quân đội, Ban Cơ yếu Chính phủ; xem xét, quyết định khen thưởng hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Tổng cục Chính trị tham mưu, giúp Quân ủy Trung ương, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả công tác thi đua, khen thưởng trong Quân đội, Ban Cơ yếu Chính phủ; tham mưu, xem xét đề nghị tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy định.

3. Chính ủy, chính trị viên, người chỉ huy đơn vị chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng; kịp thời phát hiện, lựa chọn cá nhân, tập thể có thành tích để tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

4. Cơ quan chính trị các cấp, trợ lý chính trị, cán bộ đảm nhiệm công tác thi đua, khen thưởng (nơi không có cơ quan chính trị) tham mưu, đề xuất với cấp ủy, chính ủy, chính trị viên (bí thư cấp ủy), người chỉ huy lãnh đạo, chỉ đạo công tác thi đua, khen thưởng; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả công tác thi đua, khen thưởng; tham mưu, đề xuất xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy định.

5. Hội đồng quân nhân phổ biến, hướng dẫn cho quân nhân, công nhân, công chức, viên chức quốc phòng, người lao động trong đơn vị tích cực, tự giác tham gia phong trào thi đua; phối hợp phát hiện, đề xuất cấp có thẩm quyền khen thưởng cá nhân, tập thể có thành tích.

6. Ngành chuyên môn nghiệp vụ, các tổ chức quần chúng phối hợp tuyên truyền, động viên cán bộ, chiến sĩ, công nhân, công chức, viên chức quốc phòng, người lao động, đoàn viên, hội viên tham gia phong trào thi đua.

7. Ban chỉ đạo, cơ quan thường trực ban chỉ đạo phong trào thi đua theo chuyên đề; cơ quan thường trực sơ kết, tổng kết nhiệm vụ chủ trì phối hợp với cơ quan chính trị cùng cấp tham mưu, chỉ đạo, hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành, lĩnh vực phụ trách.

8. Cơ quan chức năng có liên quan phối hợp với hội đồng thi đua - khen thưởng cùng cấp tổng hợp, đánh giá, nhận xét kết quả công tác thi đua, khen thưởng; cho ý kiến về việc tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với cá nhân, tập thể theo phạm vi, nhiệm vụ ngành, lĩnh vực phụ trách.

9. Cơ quan thông tấn, báo chí, xuất bản trong Quân đội tuyên truyền quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết, chỉ thị, hướng dẫn, kết quả công tác thi đua, khen thưởng; phát hiện, cổ vũ, phổ biến, nêu gương cá nhân, tập thể điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt; kịp thời phản ánh, đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng.

Chương II
TỔ CHỨC THI ĐUA; DANH HIỆU THI ĐUA, TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA; ĐẠI HỘI THI ĐUA QUYẾT THẮNG, ĐẠI HỘI THI ĐUA YÊU NƯỚC

Mục 1
TỔ CHỨC THI ĐUA

Điều 6. Tổ chức phong trào thi đua

1. Xây dựng kế hoạch

a) Kế hoạch tổ chức phong trào, đợt thi đua do đơn vị xây dựng.

b) Nội dung kế hoạch gồm: Mục đích, yêu cầu, chủ đề, mục tiêu, phạm vi, đối tượng, thời gian thi đua; nội dung, chỉ tiêu, biện pháp tổ chức thực hiện.

2. Tổ chức phát động thi đua

a) Tổ chức phát động thi đua phù hợp với đặc điểm, tính chất nhiệm vụ, phạm vi và đối tượng tham gia thi đua của đơn vị.

b) Hình thức: Có thể tổ chức lễ phát động riêng hoặc kết hợp với các hoạt động khác của đơn vị.

c) Chương trình buổi lễ phát động thi đua gồm: Chào cờ; tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu; báo cáo kết quả phong trào, đợt thi đua; phát động phong trào, đợt thi đua mới; trao thưởng (nếu có); thủ trưởng cấp trên phát biểu chỉ đạo (nếu có); lãnh đạo, chỉ huy đơn vị đáp từ; đại diện đơn vị giao ước thi đua; ký kết thi đua; duyệt đội ngũ (khi phát động thi đua ngoài trời); kết thúc buổi lễ.

3. Các biện pháp tổ chức thi đua

a) Tổ chức quán triệt, động viên cá nhân, tập thể tích cực tham gia phong trào, đợt thi đua;

b) Kiểm tra, theo dõi quá trình tổ chức thi đua, kịp thời phát hiện, điều chỉnh những nội dung chưa phù hợp với thực tiễn đơn vị;

c) Phát hiện, bồi dưỡng, tuyên truyền, nhân điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua.

4. Sơ kết, tổng kết thi đua

Kết thúc mỗi phong trào thi đua hoặc đợt thi đua, các cơ quan, đơn vị tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thi đua, lựa chọn cá nhân, tập thể xuất sắc tiêu biểu để biểu dương, khen thưởng hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng. Đối với đợt thi đua dài ngày, có thể tổ chức sơ kết vào giữa đợt để rút kinh nghiệm.

Điều 7. Thời gian tổ chức thi đua, bình xét khen thưởng

1. Cơ quan, đơn vị tổ chức thi đua và xét tặng danh hiệu thi đua hằng năm theo năm tự nhiên.

2. Học viện, trường sĩ quan, trường đại học, trường cao đẳng, trường trung cấp tổ chức thi đua và bình xét danh hiệu thi đua hằng năm đối với cá nhân, tập thể thuộc quyền theo năm học; đề nghị tặng "Cờ thi đua của Chính phủ", "Cờ thi đua của Bộ Quốc phòng" theo năm tự nhiên.

3. Thời gian tổ chức thi đua, sơ kết, tổng kết, bình xét khen thưởng chuyên đề thực hiện theo chỉ đạo, hướng dẫn của cấp phát động, tổ chức thi đua.

Điều 8. Báo cáo, thông báo kết quả thi đua

1. Hình thức: Văn bản giấy, văn bản điện tử hoặc hình thức khác; chú trọng sử dụng hệ thống thiết chế văn hóa, truyền thanh nội bộ để thông báo kịp thời kết quả thi đua.

2. Nội dung: Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện; kết quả thực hiện mục tiêu, nội dung, chỉ tiêu thi đua, nêu rõ cá nhân, tập thể tiêu biểu, mô hình mới, cách làm sáng tạo, hiệu quả trong phong trào, đợt thi đua; kết quả công tác khen thưởng; hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân; phương hướng, nội dung công tác thi đua, khen thưởng.

3. Thời gian báo cáo và thông báo kết quả thi đua, khen thưởng

a) Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Quốc phòng báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương và thông báo kết quả công tác thi đua, khen thưởng đến các đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng, Ban Cơ yếu Chính phủ mỗi năm 02 lần (6 tháng đầu năm, trước ngày 15 tháng 7; cả năm, trước ngày 31 tháng 12).

b) Đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng, Ban Cơ yếu Chính phủ báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Quốc phòng (qua Cục Tuyên huấn) và thông báo cho đơn vị trực thuộc mỗi năm 02 lần (6 tháng đầu năm, trước ngày 15 tháng 6; cả năm, trước 30 tháng 11).

c) Cơ quan, đơn vị cấp sư đoàn và tương đương báo cáo cấp trên trực tiếp và thông báo cho đơn vị trực thuộc mỗi quý 01 lần (quý 1 và quý 3: Trước ngày 25 tháng cuối quý; quý 2 và quý 4: Lồng ghép với báo cáo 6 tháng và cả năm, trước ngày 10 tháng 6 và ngày 15 tháng 11).

d) Cơ quan, đơn vị cấp lữ đoàn, trung đoàn và tương đương báo cáo cấp trên trực tiếp và thông báo cho đơn vị trực thuộc mỗi tháng 01 lần, trước ngày 30 hằng tháng (6 tháng, trước ngày 01 tháng 6; cả năm, trước ngày 01 tháng 11).

đ) Đơn vị cấp tiểu đoàn và tương đương báo cáo cấp trên trực tiếp và thông báo cho đơn vị trực thuộc hằng tuần.

e) Đơn vị cấp đại đội và tương đương báo cáo cấp trên trực tiếp và thông báo trong đơn vị hằng ngày.

g) Đối với đơn vị cấp lữ đoàn, trung đoàn, tiểu đoàn, đại đội và tương đương đóng quân phân tán, thực hiện nhiệm vụ có tính chất đặc thù không có điều kiện thực hiện theo quy định tại các điểm d, đ và e khoản này, căn cứ đặc điểm tình hình, điều kiện của đơn vị, thủ trưởng đơn vị cấp trực thuộc Bộ Quốc phòng quy định thời gian báo cáo, thông báo kết quả thi đua, khen thưởng.

h) Báo cáo, thông báo kết quả thi đua theo đợt, theo chuyên đề thực hiện ngay sau khi kết thúc đợt thi đua hoặc sơ kết, tổng kết thi đua.

i) Trường hợp lập được thành tích xuất sắc đột xuất báo cáo cấp trên trực tiếp và thông báo ngay cho đơn vị.

Mục 2
DANH HIỆU THI ĐUA, TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 9. Các danh hiệu thi đua

Thực hiện theo quy định tại các Điều 19, 20, 32 và Điều 81 của Luật Thi đua, khen thưởng. Cụ thể như sau:

1. Đối với cá nhân

a) "Chiến sĩ thi đua toàn quốc";

b) "Chiến sĩ thi đua toàn quân";

c) "Chiến sĩ thi đua cơ sở";

d) "Chiến sĩ tiên tiến", "Lao động tiên tiến".

2. Đối với tập thể

a) "Cờ thi đua của Chính phủ";

b) "Cờ thi đua của Bộ Quốc phòng";

c) Cờ thi đua của Bộ Tổng Tham mưu, Tổng cục Chính trị, tổng cục, quân khu, quân đoàn, quân chủng, binh chủng và tương đương trực thuộc Bộ Quốc phòng, Ban Cơ yếu Chính phủ;

d) "Đơn vị Quyết thắng", "Tập thể lao động xuất sắc";

đ) "Đơn vị tiên tiến", "Tập thể lao động tiên tiến";

e) Đơn vị vững mạnh toàn diện "Mẫu mực, tiêu biểu";

g) "Đơn vị huấn luyện giỏi";

h) "Đơn vị văn hóa tiêu biểu".

3. Ngoài các danh hiệu thi đua quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này, các cơ quan, đơn vị, các ngành, các tổ chức quần chúng có thể thực hiện các hình thức khen thưởng, tôn vinh khác nhằm động viên cá nhân, tập thể có thành tích và thúc đẩy phong trào thi đua, phù hợp với nguyên tắc của pháp luật về thi đua, khen thưởng và báo cáo theo quy định.

Điều 10. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc"

1. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc" để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 21 của Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng xem xét, công nhận hiệu quả và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc của sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ; công nhận sự mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc.

Điều 11. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quân"

1. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quân" để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 22 của Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Việc xem xét, công nhận hiệu quả và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ; xem xét, công nhận sự mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu được thực hiện theo phân cấp đề nghị khen thưởng từ đơn vị cơ sở đến cấp Bộ Quốc phòng.

Điều 12. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở"

Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" để tặng hằng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 23 của Luật Thi đua, khen thưởng.

Điều 13. Danh hiệu "Chiến sĩ tiên tiến", "Lao động tiên tiến"

1. Danh hiệu "Chiến sĩ tiên tiến" để tặng hằng năm cho quân nhân, công nhân, công chức, viên chức quốc phòng; dân quân thường trực, dân quân tự vệ cơ động đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, kỷ luật của Quân đội;

b) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; 100% nội dung thi hoặc kiểm tra đạt yêu cầu, trong đó có 75% trở lên đạt khá, giỏi;

c) Có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua, đóng góp tích cực vào việc hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

2. Danh hiệu "Lao động tiên tiến" để tặng hằng năm cho lao động hợp đồng; người làm việc trong tổ chức cơ yếu, người lao động thuộc Ban Cơ yếu Chính phủ đạt các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 14. Danh hiệu "Cờ thi đua của Chính phủ"

1. Danh hiệu "Cờ thi đua của Chính phủ" để tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 25 của Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Đối tượng tặng danh hiệu "Cờ thi đua của Chính phủ" bao gồm:

a) Tập thể đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng, Ban Cơ yếu Chính phủ.

b) Tập thể cấp sư đoàn, lữ đoàn, trung đoàn, cục, vụ, viện và tương đương; phòng, khoa có tổ chức đảng là đảng bộ cơ sở; hệ, tiểu đoàn quản lý học viên thuộc học viện, trường sĩ quan trực thuộc Bộ Quốc phòng.

Điều 15. Danh hiệu "Cờ thi đua của Bộ Quốc phòng"

1. Danh hiệu "Cờ thi đua của Bộ Quốc phòng" để tặng hằng năm cho tập thể cấp trực thuộc Bộ Quốc phòng, Ban Cơ yếu Chính phủ, đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Dẫn đầu phong trào thi đua của khối, cụm thi đua do Bộ Quốc phòng tổ chức;

b) Hoàn thành vượt các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; có nhân tố mới, mô hình mới sáng tạo, hiệu quả. Nếu là đơn vị sản xuất, kinh doanh phải thực hiện tốt các quy định của pháp luật, nghĩa vụ đối với Nhà nước và Bộ Quốc phòng;

c) Nội bộ đoàn kết; triệt để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các tệ nạn xã hội khác.

2. Danh hiệu "Cờ thi đua của Bộ Quốc phòng" để tặng hằng năm cho tập thể cấp sư đoàn, lữ đoàn, trung đoàn, cục, vụ, viện và tương đương; phòng, khoa có tổ chức đảng là đảng bộ cơ sở; hệ, tiểu đoàn quản lý học viên thuộc các học viện, trường sĩ quan trực thuộc Bộ Quốc phòng, đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Dẫn đầu phong trào thi đua của khối, cụm thi đua do đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng, Ban Cơ yếu Chính phủ tổ chức;

b) Hoàn thành vượt các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ trong năm; có nhân tố mới, mô hình mới sáng tạo, hiệu quả. Nếu là đơn vị sản xuất, kinh doanh phải thực hiện tốt các quy định của pháp luật, nghĩa vụ đối với Nhà nước và Bộ Quốc phòng;

c) Nội bộ đoàn kết, đi đầu trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tiêu cực và các tệ nạn xã hội. Tổ chức đảng, tổ chức quần chúng (nếu có) đạt tiêu chuẩn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; đơn vị đạt tiêu chuẩn vững mạnh toàn diện "Mẫu mực, tiêu biểu".

3. Danh hiệu "Cờ thi đua của Bộ Quốc phòng" để tặng cho tập thể thuộc đối tượng quy định tại các khoản 1 và 2 Điều này, tiêu biểu xuất sắc trong hội thi, hội thao, hội diễn, diễn tập hoặc khi sơ kết, tổng kết cuộc vận động, phong trào thi đua do Bộ Quốc phòng tổ chức, phát động có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên.

Điều 16. Danh hiệu Cờ thi đua của Bộ Tổng Tham mưu, Tổng cục Chính trị, tổng cục, quân khu, quân chủng, quân đoàn, binh chủng và tương đương trực thuộc Bộ Quốc phòng, Ban Cơ yếu Chính phủ

1. Danh hiệu Cờ thi đua của Bộ Tổng Tham mưu, Tổng cục Chính trị, tổng cục, quân khu, quân chủng, quân đoàn, binh chủng và tương đương trực thuộc Bộ Quốc phòng, Ban Cơ yếu Chính phủ để tặng hằng năm cho tập thể cấp sư đoàn, lữ đoàn, trung đoàn, cục, vụ, viện và tương đương; các tổ chức cơ yếu; phòng, khoa có tổ chức đảng là đảng bộ cơ sở; phòng, khoa, hệ, tiểu đoàn quản lý học viên trực thuộc học viện, trường sĩ quan, trường đại học, đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Là tập thể tiêu biểu trong phong trào thi đua của khối, cụm thi đua do đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng, Ban Cơ yếu Chính phủ tổ chức;

b) Hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ trong năm; có nhân tố mới, mô hình mới sáng tạo, hiệu quả. Nếu là đơn vị sản xuất, kinh doanh phải thực hiện tốt các quy định của pháp luật, nghĩa vụ đối với Nhà nước và Bộ Quốc phòng;

c) Nội bộ đoàn kết, đi đầu trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tiêu cực và các tệ nạn xã hội. Tổ chức đảng, tổ chức quần chúng (nếu có) đạt tiêu chuẩn hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

2. Danh hiệu Cờ thi đua của Bộ Tổng Tham mưu, Tổng cục Chính trị, tổng cục, quân khu, quân chủng, quân đoàn, binh chủng và tương đương trực thuộc Bộ Quốc phòng, Ban Cơ yếu Chính phủ để tặng cho tập thể thuộc đối tượng quy định tại các khoản 1 và 2 Điều này, có thành tích xuất sắc trong hội thi, hội thao, hội diễn, diễn tập hoặc khi sơ kết, tổng kết cuộc vận động, phong trào thi đua do đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng, Ban Cơ yếu Chính phủ tổ chức, phát động có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên.

Điều 17. Danh hiệu "Đơn vị Quyết thắng", "Tập thể lao động xuất sắc"

1. Danh hiệu "Đơn vị Quyết thắng" để tặng hằng năm cho tập thể cấp lữ đoàn, trung đoàn, tiểu đoàn, đại đội, phòng, khoa, ban và tương đương, đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Tích cực tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

b) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao;

c) Có 100% cá nhân hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có từ 85% hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;

d) Có cá nhân đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở";

đ) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, kỷ luật của Quân đội. Tổ chức đảng, tổ chức quần chúng (nếu có) đạt tiêu chuẩn hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

2. Danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc" để tặng hằng năm cho tập thể cấp nhà máy, phân xưởng, xí nghiệp, đội và tương đương thuộc các đơn vị, doanh nghiệp, đoàn kinh tế - quốc phòng; cục, vụ, viện, phòng, khoa và tương đương thuộc Ban Cơ yếu Chính phủ, đạt các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 18. Danh hiệu "Đơn vị tiên tiến", "Tập thể lao động tiên tiến"

1. Danh hiệu "Đơn vị tiên tiến" để tặng hằng năm cho tập thể cấp tiểu đoàn, đại đội, trung đội, tiểu đội, phòng, khoa, ban và tương đương, đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

b) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;

c) Có 100% các nội dung thi hoặc kiểm tra đạt yêu cầu trở lên, trong đó có từ 70% trở lên đạt khá, giỏi;

d) Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, kỷ luật của Quân đội; không có cá nhân vi phạm pháp luật hoặc vi phạm kỷ luật nghiêm trọng. Tổ chức cơ sở đảng, tổ chức quần chúng (nếu có) đạt tiêu chuẩn hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

2. Danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến" để tặng hằng năm cho tập thể cấp xí nghiệp, phân xưởng, đội, tổ hoặc tương đương thuộc các đơn vị, doanh nghiệp, đoàn kinh tế - quốc phòng; phòng, khoa và tương đương thuộc Ban Cơ yếu Chính phủ, đạt các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 19. Danh hiệu Đơn vị vững mạnh toàn diện "Mẫu mực, tiêu biểu"

Danh hiệu Đơn vị vững mạnh toàn diện "Mẫu mực, tiêu biểu" để tặng hằng năm cho tập thể cấp sư đoàn, lữ đoàn, trung đoàn, tiểu đoàn, đại đội, cục, vụ, viện và tương đương; cấp phòng, khoa, ban và tương đương thuộc cơ quan sư đoàn, lữ đoàn, học viện, nhà trường, bệnh viện; cấp phòng, phân xưởng, nhà máy, xí nghiệp, công ty và tương đương thuộc các binh đoàn, tổng công ty, đạt các tiêu chuẩn xây dựng Đơn vị vững mạnh toàn diện "Mẫu mực, tiêu biểu".

Điều 20. Danh hiệu "Đơn vị huấn luyện giỏi"

Danh hiệu "Đơn vị huấn luyện giỏi" để tặng hằng năm cho tập thể cấp lữ đoàn, trung đoàn, tiểu đoàn, đại đội và tương đương được biên chế đủ quân, thực hiện nhiệm vụ huấn luyện sẵn sàng chiến đấu, đạt các tiêu chuẩn đơn vị huấn luyện giỏi.

Điều 21. Danh hiệu "Đơn vị văn hóa tiêu biểu"

Danh hiệu "Đơn vị văn hóa tiêu biểu" để tặng hằng năm cho đơn vị cấp lữ đoàn, trung đoàn, tiểu đoàn, đại đội, phòng, khoa, ban và tương đương, đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua, các cuộc vận động;

2. Đời sống văn hóa, tinh thần tốt đẹp, lành mạnh, phong phú;

3. Doanh trại chính quy, sáng, xanh, sạch, đẹp;

4. Chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, kỷ luật của Quân đội; xây dựng và thực hiện tốt mối quan hệ đoàn kết trong đơn vị và đoàn kết quân dân.

Mục 3
ĐẠI HỘI THI ĐUA QUYẾT THẮNG, ĐẠI HỘI THI ĐUA YÊU NƯỚC

Điều 22. Phạm vi, thời gian tổ chức đại hội

1. Đại hội Thi đua Quyết thắng tổ chức ở cấp trung đoàn và tương đương đến cấp toàn quân.

2. Ban Cơ yếu Chính phủ tổ chức Đại hội Thi đua yêu nước.

3. Đại hội Thi đua Quyết thắng, Đại hội Thi đua yêu nước tổ chức định kỳ 05 năm một lần.

Điều 23. Nội dung đại hội

1. Tổng kết, đánh giá kết quả, rút ra nguyên nhân, kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức phong trào thi đua Quyết thắng, phong trào thi đua yêu nước và công tác thi đua, khen thưởng 05 năm trước; xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, biện pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thi đua, khen thưởng và phong trào thi đua Quyết thắng, phong trào thi đua yêu nước 05 năm tiếp theo.

2. Tôn vinh, khen thưởng cá nhân, tập thể có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong phong trào thi đua Quyết thắng, phong trào thi đua yêu nước; tuyên truyền, cổ vũ, động viên cá nhân, tập thể học tập, làm theo điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt.

Chương III
HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 24. Các hình thức khen thưởng

Thực hiện theo quy định tại Điều 9 và Điều 76 của Luật Thi đua, khen thưởng. Cụ thể như sau:

1. Huân chương;

2. Huy chương;

3. Danh hiệu vinh dự nhà nước;

4. "Giải thưởng Hồ Chí Minh", "Giải thưởng Nhà nước";

5. "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ";

6. Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam";

7. Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp vũ trang quần chúng";

8. Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Cơ yếu Việt Nam";

9. "Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng";

10. Bằng khen của Thủ trưởng Bộ Tổng Tham mưu, Tổng cục Chính trị, tổng cục, quân khu, quân chủng, quân đoàn, binh chủng và tương đương trực thuộc Bộ Quốc phòng, Ban Cơ yếu Chính phủ;

11. Giấy khen của Thủ trưởng Bộ Tổng Tham mưu, Tổng cục Chính trị, tổng cục, quân khu, quân chủng, quân đoàn, binh chủng và tương đương trực thuộc Bộ Quốc phòng, Ban Cơ yếu Chính phủ;

12. Giấy khen của Thủ trưởng sư đoàn, lữ đoàn, trung đoàn, cục, vụ, viện và tương đương.

Điều 25. Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam"

Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam" để tặng cho cá nhân:

1. Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, lãnh đạo ban, bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, lãnh đạo các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; người Việt Nam, người Việt Nam ở nước ngoài, người nước ngoài có nhiều công lao, đóng góp vào quá trình xây dựng và phát triển Quân đội nhân dân Việt Nam;

2. Quân nhân, công chức, viên chức, công nhân quốc phòng, người làm việc trong tổ chức cơ yếu thuộc Ban Cơ yếu Chính phủ khi được nghỉ chế độ hoặc chuyển ngành, có đủ 25 năm trở lên đối với nam, 20 năm trở lên đối với nữ công tác trong Quân đội, Ban Cơ yếu Chính phủ, hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ, không bị kỷ luật từ hình thức giáng cấp bậc quân hàm trở lên.

Điều 26. Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp vũ trang quần chúng"

Đối tượng, tiêu chuẩn, thủ tục, hồ sơ xét tặng Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp vũ trang quần chúng" thực hiện theo quy định tại Thông tư số 57/2020/TT-BQP ngày 13 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng về Dân quân tự vệ.

Điều 27. Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Cơ yếu Việt Nam"

Đối tượng, tiêu chuẩn, thẩm quyền, thủ tục hồ sơ tặng Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Cơ yếu Việt Nam" thực hiện theo Quy chế xét tặng Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Cơ yếu Việt Nam" ban hành kèm theo Thông tư số 132/2013/TT-BQP ngày 05 tháng 8 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

Điều 28. "Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng"

1. "Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng" để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, kỷ luật của Quân đội, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua do Bộ Quốc phòng phát động, tổ chức hoặc đạt kết quả cao trong hội thi, hội thao, hội diễn, diễn tập; sơ kết, tổng kết nhiệm vụ do Bộ Quốc phòng tổ chức.

b) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng, ngành Cơ yếu.

c) Có đóng góp tích cực đối với quốc phòng, an ninh, cơ yếu, đối ngoại quốc phòng, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, sự phát triển kinh tế - xã hội, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo, được cấp có thẩm quyền công nhận, đề nghị.

d) Có 02 lần liên tục được tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" hoặc có liên tục từ 02 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng có hiệu quả trong phạm vi cơ sở hoặc có 02 đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở.

2. "Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng" để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, kỷ luật của Quân đội, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua do Bộ Quốc phòng phát động, tổ chức hoặc đạt kết quả cao trong hội thi, hội thao, hội diễn, diễn tập; sơ kết, tổng kết nhiệm vụ do Bộ Quốc phòng tổ chức.

b) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng, ngành Cơ yếu.

c) Có đóng góp tích cực đối với quốc phòng, an ninh, cơ yếu, đối ngoại quốc phòng, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, sự phát triển kinh tế - xã hội, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo, được cấp có thẩm quyền công nhận, đề nghị.

d) Có 02 năm liên tục đạt danh hiệu "Đơn vị Quyết thắng" hoặc "Tập thể lao động xuất sắc" hoặc có 02 năm liên tục được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện tốt các phong trào thi đua, dân chủ ở cơ sở; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; tích cực đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

3. "Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng" để tặng cho cá nhân, tập thể và hộ gia đình có nhiều thành tích, đóng góp vào quá trình xây dựng, phát triển Quân đội, cơ yếu, được cấp có thẩm quyền công nhận, đề nghị.

Điều 29. Bằng khen của Thủ trưởng Bộ Tổng Tham mưu, Tổng cục Chính trị, tổng cục, quân khu, quân chủng, quân đoàn, binh chủng và tương đương trực thuộc Bộ Quốc phòng, Ban Cơ yếu Chính phủ

1. Bằng khen của Thủ trưởng Bộ Tổng Tham mưu, Tổng cục Chính trị, tổng cục, quân khu, quân chủng, quân đoàn, binh chủng và tương đương trực thuộc Bộ Quốc phòng, Ban Cơ yếu Chính phủ để tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, kỷ luật của Quân đội, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua theo chuyên đề, đợt thi đua, cuộc vận động do cấp trên hoặc đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng, Ban Cơ yếu Chính phủ phát động, tổ chức.

b) Đạt kết quả cao trong hội thi, hội thao, hội diễn, diễn tập; sơ kết, tổng kết nhiệm vụ do đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng, Ban Cơ yếu Chính phủ phát động, tổ chức.

c) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng, Ban Cơ yếu Chính phủ.

2. Bằng khen của Thủ trưởng Bộ Tổng Tham mưu, Tổng cục Chính trị, tổng cục, quân khu, quân chủng, quân đoàn, binh chủng và tương đương trực thuộc Bộ Quốc phòng, Ban Cơ yếu Chính phủ để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, kỷ luật của Quân đội, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua theo chuyên đề, đợt thi đua, cuộc vận động do cấp trên hoặc đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng, Ban Cơ yếu Chính phủ phát động, tổ chức.

b) Đạt kết quả cao trong hội thi, hội thao, hội diễn, diễn tập; sơ kết, tổng kết nhiệm vụ do đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng, Ban Cơ yếu Chính phủ phát động, tổ chức.

c) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng, Ban Cơ yếu Chính phủ.

3. Bằng khen của Thủ trưởng Bộ Tổng Tham mưu, Tổng cục Chính trị, tổng cục, quân khu, quân chủng, quân đoàn, binh chủng và tương đương trực

thuộc Bộ Quốc phòng, Ban Cơ yếu Chính phủ để tặng cho cá nhân, tập thể có nhiều thành tích, đóng góp đối với quốc phòng, an ninh, cơ yếu, đối ngoại quốc phòng, sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện, nhân đạo, được cấp có thẩm quyền công nhận, đề nghị.

Điều 30. Giấy khen của Thủ trưởng Bộ Tổng Tham mưu, Tổng cục Chính trị, tổng cục, quân khu, quân chủng, quân đoàn, binh chủng và tương đương trực thuộc Bộ Quốc phòng, Ban Cơ yếu Chính phủ

1. Giấy khen của Thủ trưởng Bộ Tổng Tham mưu, Tổng cục Chính trị, tổng cục, quân khu, quân chủng, quân đoàn, binh chủng và tương đương trực thuộc Bộ Quốc phòng, Ban Cơ yếu Chính phủ để tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, kỷ luật của Quân đội, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích được bình xét trong phong trào thi đua theo chuyên đề, đợt thi đua, cuộc vận động do cấp trên hoặc đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng, Ban Cơ yếu Chính phủ phát động, tổ chức.

b) Lập được thành tích trong thực hiện nhiệm vụ hoặc thành tích đột xuất.

2. Giấy khen của Thủ trưởng Bộ Tổng Tham mưu, Tổng cục Chính trị, tổng cục, quân khu, quân chủng, quân đoàn, binh chủng và tương đương trực thuộc Bộ Quốc phòng, Ban Cơ yếu Chính phủ để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, kỷ luật của Quân đội, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích được bình xét trong phong trào thi đua theo chuyên đề, cuộc vận động, thực hiện nhiệm vụ do cấp trên hoặc đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng, Ban Cơ yếu Chính phủ phát động, tổ chức.

b) Lập được thành tích trong thực hiện nhiệm vụ hoặc thành tích đột xuất.

3. Giấy khen của Thủ trưởng Bộ Tổng Tham mưu, Tổng cục Chính trị, tổng cục, quân khu, quân chủng, quân đoàn, binh chủng và tương đương trực thuộc Bộ Quốc phòng, Ban Cơ yếu Chính phủ để tặng cho cá nhân, tập thể có thành tích, đóng góp đối với quốc phòng, an ninh, cơ yếu, đối ngoại quốc phòng, sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện, nhân đạo, được cấp có thẩm quyền công nhận, đề nghị.

Điều 31. Giấy khen của Thủ trưởng sư đoàn, lữ đoàn, trung đoàn, cục, vụ, viện và tương đương

1. Giấy khen của Thủ trưởng sư đoàn, lữ đoàn, trung đoàn, cục, vụ, viện và tương đương để tặng cho cá nhân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, kỷ luật của Quân đội, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích được bình xét trong phong trào thi đua theo chuyên đề, đợt thi đua, cuộc vận động do cấp trên hoặc đơn vị phát động, tổ chức.

b) Lập được thành tích trong thực hiện nhiệm vụ hoặc thành tích đột xuất.

2. Giấy khen của Thủ trưởng sư đoàn, lữ đoàn, trung đoàn, cục, vụ, viện và tương đương để tặng cho tập thể chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, kỷ luật của Quân đội, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích được bình xét trong phong trào thi đua theo chuyên đề, đợt thi đua, cuộc vận động do cấp trên hoặc đơn vị phát động, tổ chức.

b) Lập được thành tích trong thực hiện nhiệm vụ hoặc thành tích đột xuất.

3. Giấy khen của Thủ trưởng sư đoàn, lữ đoàn, trung đoàn, cục, vụ, viện và tương đương để tặng cho cá nhân, tập thể có thành tích, đóng góp đối với quốc phòng, an ninh, cơ yếu, đối ngoại quốc phòng, sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện, nhân đạo, được cấp có thẩm quyền công nhận, đề nghị.

Chương IV
THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH KHEN THƯỞNG; TRAO TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 32. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng

1. Quyết định tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quân".

2. Quyết định tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở", "Chiến sĩ tiên tiến" đối với chỉ huy đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng, Ban Cơ yếu Chính phủ và cán bộ cấp tướng.

3. Quyết định tặng danh hiệu "Cờ thi đua của Bộ Quốc phòng".

4. Quyết định tặng Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam", Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp vũ trang quần chúng".

5. Quyết định tặng hoặc truy tặng "Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng".

6. Quyết định tặng danh hiệu "Đơn vị huấn luyện giỏi" cho tập thể cấp lữ đoàn, trung đoàn và tương đương.

7. Quyết định công nhận danh hiệu Đơn vị vững mạnh toàn diện "Mẫu mực, tiêu biểu" cho tập thể cấp sư đoàn và tương đương; lữ đoàn, trung đoàn binh chủng và tương đương thuộc quân đoàn, binh chủng, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Bộ Tư lệnh 86; cấp cục và tương đương thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Tổng Tham mưu, Tổng cục Chính trị, các tổng cục, quân khu, quân chủng, Bộ đội Biên phòng, quân đoàn, binh chủng, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội; học viện, trường thuộc Bộ Quốc phòng và thuộc tổng cục, quân khu, quân chủng, Bộ đội Biên phòng, quân đoàn, binh chủng; binh đoàn, tổng công ty; bệnh viện thuộc Bộ Quốc phòng.

Điều 33. Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam, Tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam

1. Quyết định tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở", "Chiến sĩ tiên tiến", "Lao động tiên tiến" cho cá nhân thuộc quyền có chức vụ cao nhất đến cục trưởng và tương đương (trừ cán bộ cấp tướng); quân hàm cao nhất đến đại tá hoặc có mức lương tương đương đại tá.

2. Quyết định tặng Bằng khen, tặng Giấy khen cho cá nhân có chức vụ cao nhất đến cục trưởng và tương đương; quân hàm cao nhất đến trung tướng.

3. Quyết định tặng danh hiệu Cờ thi đua của Tổng cục Chính trị, Cờ thi đua của Bộ Tổng Tham mưu cho tập thể cục, vụ, viện và tương đương; danh hiệu "Đơn vị Quyết thắng", "Tập thể lao động xuất sắc" cho tập thể thuộc quyền cao nhất đến cấp lữ đoàn, phòng, khoa và tương đương; danh hiệu "Đơn vị tiên tiến", "Tập thể lao động tiên tiến" cho tập thể thuộc quyền cấp tiểu đoàn, phòng, khoa và tương đương; danh hiệu "Đơn vị văn hóa tiêu biểu" cho tập thể thuộc quyền cấp lữ đoàn, đoàn, tiểu đoàn, phòng, khoa và tương đương; danh hiệu "Đơn vị huấn luyện giỏi" cho tập thể thuộc quyền cấp tiểu đoàn và tương đương.

4. Quyết định tặng Bằng khen, Giấy khen cho tập thể cấp sư đoàn, cục, vụ, viện và tương đương.

5. Quyết định công nhận danh hiệu Đơn vị vững mạnh toàn diện "Mẫu mực, tiêu biểu" cho tập thể thuộc quyền đến cấp lữ đoàn, công ty, nhà máy và tương đương.

Điều 34. Thủ trưởng đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng, Ban Cơ yếu Chính phủ

1. Quyết định tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở", "Chiến sĩ tiên tiến", "Lao động tiên tiến" cho cá nhân thuộc quyền có chức vụ cao nhất đến sư đoàn trưởng, chính ủy sư đoàn, cục trưởng và tương đương (trừ cán bộ cấp tướng); quân hàm cao nhất đến đại tá hoặc có mức lương tương đương đại tá.

2. Quyết định tặng Bằng khen, tặng Giấy khen cho cá nhân có chức vụ cao nhất đến sư đoàn trưởng, chính ủy sư đoàn, cục trưởng và chức vụ tương đương; quân hàm cao nhất đến cấp đại tá hoặc có mức lương tương đương đại tá.

3. Quyết định tặng danh hiệu Cờ thi đua của đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng, Ban Cơ yếu Chính phủ cho tập thể cao nhất đến cấp sư đoàn, cục, vụ, viện và tương đương; danh hiệu "Đơn vị Quyết thắng", "Tập thể lao động xuất sắc" cho tập thể thuộc quyền cao nhất đến cấp lữ đoàn, trung đoàn, phòng, khoa và tương đương; danh hiệu "Đơn vị tiên tiến", "Tập thể lao động tiên tiến" cho tập thể thuộc quyền cao nhất đến cấp tiểu đoàn, phòng, khoa và tương đương; danh hiệu "Đơn vị văn hóa tiêu biểu" cho tập thể thuộc quyền cấp lữ đoàn, trung đoàn, phòng, khoa và tương đương; danh hiệu "Đơn vị huấn luyện giỏi" cho tập thể thuộc quyền cao nhất đến cấp tiểu đoàn và tương đương.

4. Quyết định tặng Bằng khen, Giấy khen cho tập thể cao nhất đến cấp sư đoàn, cục, vụ, viện và tương đương.

5. Quyết định công nhận danh hiệu Đơn vị vững mạnh toàn diện "Mẫu mực, tiêu biểu" cho tập thể thuộc quyền cao nhất đến cấp lữ đoàn, trung đoàn (trừ lữ đoàn, trung đoàn binh chủng và tương đương thuộc quân đoàn, binh chủng, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Bộ Tư lệnh 86) và tương đương.

Điều 35. Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Quân ủy Trung ương, Chánh án Tòa án Quân sự Trung ương, Viện trưởng Viện Kiểm sát Quân sự Trung ương, Chánh Thanh tra Bộ Quốc phòng; Cục trưởng, Vụ trưởng và tương đương

1. Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Quân ủy Trung ương, Chánh án Tòa án Quân sự Trung ương, Viện trưởng Viện Kiểm sát Quân sự Trung ương, Chánh Thanh tra Bộ Quốc phòng

a) Quyết định tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở", "Chiến sĩ tiên tiến", "Lao động tiên tiến" cho cá nhân thuộc quyền có chức vụ cao nhất đến trưởng ban; quân hàm cao nhất đến thượng tá hoặc có mức lương tương đương thượng tá.

b) Quyết định tặng Giấy khen cho cá nhân có chức vụ cao nhất đến trưởng phòng và tương đương; quân hàm cao nhất đến đại tá hoặc có mức lương tương đương đại tá.

c) Quyết định tặng danh hiệu "Đơn vị tiên tiến", "Tập thể lao động tiên tiến" cho tập thể thuộc quyền cao nhất đến cấp ban và tương đương.

d) Quyết định tặng Giấy khen cho tập thể cao nhất đến cấp phòng, ban và tương đương.

2. Cục trưởng, Vụ trưởng và tương đương

a) Quyết định tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở", "Chiến sĩ tiên tiến", "Lao động tiên tiến" cho cá nhân thuộc quyền có chức vụ cao nhất đến trưởng ban; sĩ quan có quân hàm cao nhất đến trung tá, quân nhân chuyên nghiệp có quân hàm cao nhất đến thượng tá hoặc có mức lương tương đương thượng tá.

b) Quyết định tặng Giấy khen cho cá nhân có chức vụ cao nhất đến trưởng phòng và tương đương; quân hàm cao nhất đến đại tá hoặc có mức lương tương đương đại tá.

c) Quyết định tặng danh hiệu "Đơn vị tiên tiến", "Tập thể lao động tiên tiến" cho tập thể thuộc quyền cao nhất đến cấp ban và tương đương.

d) Quyết định tặng Giấy khen cho tập thể cao nhất đến cấp lữ đoàn, phòng, ban và tương đương.

Điều 36. Thủ trưởng sư đoàn và tương đương

1. Quyết định tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở", "Chiến sĩ tiên tiến", "Lao động tiên tiến" cho cá nhân thuộc quyền có chức vụ cao nhất đến tiểu đoàn trưởng, chính trị viên tiểu đoàn và tương đương; sĩ quan có quân hàm cao nhất đến trung tá, quân nhân chuyên nghiệp có quân hàm cao nhất đến thượng tá hoặc có mức lương tương đương thượng tá.

2. Quyết định tặng Giấy khen cho cá nhân có chức vụ cao nhất đến trung đoàn trưởng, chính ủy trung đoàn và tương đương; quân hàm cao nhất đến đại tá hoặc có mức lương tương đương đại tá.

3. Quyết định tặng danh hiệu "Đơn vị tiên tiến", "Tập thể lao động tiên tiến", "Đơn vị văn hóa tiêu biểu" cho tập thể thuộc quyền cao nhất đến cấp tiểu đoàn, ban và tương đương; danh hiệu "Đơn vị huấn luyện giỏi" cho tập thể thuộc quyền cấp đại đội và tương đương.

4. Quyết định tặng Giấy khen cho tập thể cao nhất đến cấp trung đoàn, phòng, khoa, ban và tương đương.

5. Quyết định công nhận danh hiệu Đơn vị vững mạnh toàn diện "Mẫu mực, tiêu biểu" cho tập thể thuộc quyền cao nhất đến cấp tiểu đoàn và tương đương.

Điều 37. Thủ trưởng lữ đoàn và tương đương

1. Quyết định tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở", "Chiến sĩ tiên tiến", "Lao động tiên tiến" cho cá nhân thuộc quyền có chức vụ cao nhất đến đại đội trưởng, chính trị viên đại đội và chức vụ tương đương; sĩ quan có quân hàm cao nhất đến thiếu tá, quân nhân chuyên nghiệp có quân hàm cao nhất đến trung tá hoặc có mức lương tương đương trung tá.

2. Quyết định tặng Giấy khen cho cá nhân có chức vụ cao nhất đến tiểu đoàn trưởng, chính trị viên tiểu đoàn và tương đương; quân hàm cao nhất đến thượng tá hoặc có mức lương tương đương thượng tá.

3. Quyết định tặng danh hiệu "Đơn vị tiên tiến", "Tập thể lao động tiên tiến" cho tập thể thuộc quyền cao nhất đến cấp đại đội và tương đương; danh hiệu "Đơn vị huấn luyện giỏi", "Đơn vị văn hóa tiêu biểu" cho tập thể thuộc quyền cấp đại đội và tương đương.

4. Quyết định tặng Giấy khen cho tập thể cao nhất đến cấp tiểu đoàn, phòng, ban và tương đương.

5. Quyết định công nhận danh hiệu Đơn vị vững mạnh toàn diện "Mẫu mực, tiêu biểu" cho tập thể thuộc quyền đến cấp đại đội và tương đương.

Điều 38. Thủ trưởng trung đoàn và tương đương

1. Quyết định tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở", "Chiến sĩ tiên tiến", "Lao động tiên tiến" cho cá nhân thuộc quyền có chức vụ cao nhất đến đại đội trưởng, chính trị viên đại đội và tương đương; sĩ quan có quân hàm cao nhất đến thiếu tá; quân nhân chuyên nghiệp có quân hàm cao nhất đến trung tá hoặc có mức lương tương đương trung tá.

2. Quyết định tặng Giấy khen cho cá nhân có chức vụ cao nhất đến tiểu đoàn trưởng, chính trị viên tiểu đoàn, trưởng ban và chức vụ tương đương; sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp có quân hàm cao nhất đến trung tá hoặc có mức lương tương đương trung tá.

3. Quyết định tặng danh hiệu "Đơn vị tiên tiến", "Tập thể lao động tiên tiến" cho tập thể thuộc quyền cao nhất đến đại đội và tương đương; danh hiệu "Đơn vị huấn luyện giỏi", "Đơn vị văn hóa tiêu biểu" cho tập thể thuộc quyền cấp đại đội và tương đương.

4. Quyết định tặng Giấy khen cho tập thể cao nhất đến cấp tiểu đoàn, ban và tương đương.

5. Quyết định công nhận danh hiệu Đơn vị vững mạnh toàn diện "Mẫu mực, tiêu biểu" cho tập thể thuộc quyền cấp đại đội và tương đương.

Điều 39. Thẩm quyền của Thủ trưởng đơn vị không được phép sử dụng con dấu

Đơn vị tương đương cấp sư đoàn, lữ đoàn, trung đoàn nhưng không được phép sử dụng con dấu thì đề nghị thủ trưởng cấp trên trực tiếp ký quyết định tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cho tập thể, cá nhân thuộc quyền.

Điều 40. Trao tặng, đón nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

Thực hiện theo Điều 82 của Luật Thi đua, khen thưởng; quy định tại Thông tư số 199/2016/TT-BQP ngày 01 tháng 12 năm 2016 của Bộ Quốc phòng quy định và hướng dẫn tổ chức ngày kỷ niệm; nghi thức trao tặng, đón nhận hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua trong Quân đội nhân dân Việt Nam.

Chương V
QUY TRÌNH, HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG; THÔNG BÁO KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH, KẾT QUẢ KHEN THƯỞNG; LƯU TRỮ HỒ SƠ KHEN THƯỞNG

Mục 1
QUY TRÌNH XÉT TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 41. Quy trình xét khen thưởng cấp Bộ Quốc phòng

1. Danh hiệu "Cờ thi đua của Chính phủ", "Cờ thi đua của Bộ Quốc phòng"

a) Cơ quan thường trực Ban Thư ký Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Quốc phòng thẩm định hồ sơ, gửi văn bản xin ý kiến các cơ quan chức năng; tổng hợp, báo cáo Ban Thư ký xem xét, đề xuất với Cơ quan thường trực Hội đồng.

b) Cơ quan thường trực Hội đồng họp, xem xét, báo cáo Hội đồng.

c) Hội đồng họp xem xét, bỏ phiếu kín.

d) Căn cứ kết quả bỏ phiếu tín nhiệm của Hội đồng, Tổng cục Chính trị trình Ban Thường vụ Quân ủy Trung ương xem xét.

đ) Căn cứ kết luận của Ban Thường vụ Quân ủy Trung ương, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định tặng danh hiệu "Cờ thi đua của Bộ Quốc phòng", đề nghị Chính phủ tặng danh hiệu "Cờ thi đua của Chính phủ".

2. Khen thưởng Huân chương, "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ", danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quân"

a) Cục Tuyên huấn thẩm định hồ sơ, gửi văn bản xin ý kiến các cơ quan chức năng.

b) Cục Tuyên huấn tổng hợp, báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Quốc phòng xem xét.

c) Cục Tuyên huấn tổng hợp kết quả xem xét của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Quốc phòng báo cáo Tổng cục Chính trị.

d) Căn cứ kết quả xem xét của Hội đồng, Tổng cục Chính trị trình Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định khen thưởng hoặc Bộ trưởng Bộ Quốc phòng trình Thủ tướng Chính phủ.

đ) Cá nhân, tập thể đề nghị tặng thưởng "Huân chương Sao vàng", "Huân chương Hồ Chí Minh", "Huân chương Độc lập", "Huân chương Quân công"; Thủ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ Tổng Tham mưu, Tổng cục Chính trị, cán bộ chỉ huy đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng, Ban Cơ yếu Chính phủ và cán bộ cấp tướng đề nghị khen thưởng cấp nhà nước, Tổng cục Chính trị trình Ban Thường vụ Quân ủy Trung ương xem xét. Căn cứ kết luận của Ban Thường vụ Quân ủy Trung ương, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng trình Thủ tướng Chính phủ.

3. Danh hiệu "Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân", "Anh hùng Lao động" và danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc"

a) Cơ quan thường trực Ban Thư ký Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Quốc phòng thẩm định hồ sơ, gửi văn bản xin ý kiến các cơ quan chức năng; tổng hợp, báo cáo Ban Thư ký xem xét, đề xuất với Cơ quan thường trực Hội đồng.

b) Cơ quan thường trực Hội đồng họp xem xét, báo cáo Hội đồng.

c) Hội đồng họp xem xét, bỏ phiếu kín.

d) Căn cứ kết quả phiếu tín nhiệm của Hội đồng, Tổng cục Chính trị trình Ban Thường vụ Quân ủy Trung ương xem xét.

đ) Căn cứ kết luận của Ban Thường vụ Quân ủy Trung ương, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng trình Thủ tướng Chính phủ.

4. Khen thưởng quá trình cống hiến

a) Cục Tuyên huấn thẩm định hồ sơ, báo cáo Thủ trưởng Tổng cục Chính trị xem xét, trình Bộ trưởng Bộ Quốc phòng xét, trình Thủ tướng Chính phủ.

b) Cá nhân đề nghị tặng thưởng "Huân chương Sao vàng", "Huân chương Hồ Chí Minh", "Huân chương Độc lập", "Huân chương Quân công"; Thủ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ Tổng Tham mưu, Tổng cục Chính trị, cán bộ chỉ huy đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng, Ban Cơ yếu Chính phủ và cán bộ cấp tướng, Tổng cục Chính trị trình Ban Thường vụ Quân ủy Trung ương xem xét. Căn cứ kết luận của Ban Thường vụ Quân ủy Trung ương, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng trình Thủ tướng Chính phủ.

5. "Huy chương Quân kỳ Quyết thắng", "Huy chương Chiến sĩ vẻ vang"; "Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng"

Cục Tuyên huấn thẩm định hồ sơ, báo cáo Thủ trưởng Tổng cục Chính trị xem xét, trình Bộ trưởng Bộ Quốc phòng xét, quyết định khen thưởng hoặc Bộ trưởng Bộ Quốc phòng trình Thủ tướng Chính phủ.

6. Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam", "Vì sự nghiệp vũ trang quần chúng"; Kỷ niệm chương của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; kỷ niệm chương của các bộ, ban, ngành, tỉnh

a) Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam", "Vì sự nghiệp vũ trang quần chúng": Cục Tuyên huấn thẩm định hồ sơ, báo cáo Thủ trưởng Tổng cục Chính trị xem xét, trình Bộ trưởng Bộ Quốc phòng xét, quyết định khen thưởng.

b) Kỷ niệm chương của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; kỷ niệm chương của các bộ, ban, ngành, tỉnh: Cục Tuyên huấn thẩm định hồ sơ, báo cáo Thủ trưởng Tổng cục Chính trị xem xét, đề nghị khen thưởng hoặc Tổng cục Chính trị trình Bộ trưởng Bộ Quốc phòng xét, đề nghị khen thưởng.

7. Danh hiệu "Nhà giáo nhân dân", "Nhà giáo ưu tú"; "Thầy thuốc nhân dân", "Thầy thuốc ưu tú"; "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú"; "Giải thưởng Hồ Chí Minh", "Giải thưởng Nhà nước"

a) Cơ quan chức năng quản lý nhà nước về một trong các lĩnh vực nêu trên chủ trì tham mưu, thẩm định hồ sơ, thành tích, đề xuất khen thưởng; trình Ban Thường vụ Quân ủy Trung ương, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng (qua Cục Tuyên huấn).

b) Cục Tuyên huấn tổng hợp, báo cáo Thủ trưởng Tổng cục Chính trị trình Ban Thường vụ Quân ủy Trung ương xem xét.

c) Căn cứ kết luận của Ban Thường vụ Quân ủy Trung ương, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng trình Thủ tướng Chính phủ.

8. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở", "Chiến sĩ tiên tiến" đối với cán bộ chủ trì đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng, Ban Cơ yếu Chính phủ và cán bộ cấp tướng

Cục Tuyên huấn thẩm định hồ sơ, gửi văn bản xin ý kiến các cơ quan chức năng; tổng hợp, báo cáo Thủ trưởng Tổng cục Chính trị xem xét, trình Bộ trưởng Bộ Quốc phòng xét, quyết định khen thưởng.

9. Danh hiệu "Đơn vị huấn luyện giỏi", Đơn vị vững mạnh toàn diện "Mẫu mực, tiêu biểu"

a) Cục Quân huấn tổng hợp, thẩm định hồ sơ, báo cáo Thủ trưởng Bộ Tổng Tham mưu xem xét, trình Bộ trưởng Bộ Quốc phòng (qua Cục Tuyên huấn).

b) Cục Tuyên huấn tổng hợp, báo cáo Thủ trưởng Tổng cục Chính trị trình Bộ trưởng Bộ Quốc phòng xét, quyết định tặng danh hiệu "Đơn vị huấn luyện giỏi", công nhận danh hiệu Đơn vị vững mạnh toàn diện "Mẫu mực, tiêu biểu".

10. Khen thưởng đột xuất

Cục Tuyên huấn chủ trì, phối hợp với cơ quan chức năng thẩm định hồ sơ, báo cáo Thủ trưởng Tổng cục Chính trị xem xét, trình Bộ trưởng Bộ Quốc phòng xét, quyết định khen thưởng hoặc Bộ trưởng Bộ Quốc phòng trình Thủ tướng Chính phủ.

11. Khen thưởng phong trào thi đua theo chuyên đề, cuộc vận động, sơ kết, tổng kết nhiệm vụ

a) Ban chỉ đạo phong trào thi đua theo chuyên đề, cuộc vận động, sơ kết, tổng kết nhiệm vụ của Bộ Quốc phòng xem xét, đề nghị khen thưởng.

b) Trưởng ban chỉ đạo phong trào thi đua theo chuyên đề, cuộc vận động, sơ kết, tổng kết nhiệm vụ quyết định khen thưởng theo ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hoặc trình Bộ trưởng Bộ Quốc phòng (qua Cục Tuyên huấn).

c) Cục Tuyên huấn tổng hợp, báo cáo Thủ trưởng Tổng cục Chính trị xem xét, trình Bộ trưởng Bộ Quốc phòng xét, quyết định khen thưởng.

d) Đối với hình thức khen thưởng cấp nhà nước, Cục Tuyên huấn báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Quốc phòng xem xét; tổng hợp, báo cáo Thủ trưởng Tổng cục Chính trị xem xét, đề nghị Bộ trưởng Bộ Quốc phòng xét, trình Thủ tướng Chính phủ.

12. Khen thưởng trong hội thi, hội thao, hội diễn, diễn tập

a) Ban tổ chức hội thi, hội thao, hội diễn, diễn tập của Bộ Quốc phòng xem xét, đề nghị khen thưởng.

b) Trưởng ban tổ chức hội thi, hội thao, hội diễn, diễn tập quyết định khen thưởng theo ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hoặc trình Bộ trưởng Bộ Quốc phòng (qua Cục Tuyên huấn).

c) Cục Tuyên huấn tổng hợp, báo cáo Tổng cục Chính trị xem xét, trình Bộ trưởng Bộ Quốc phòng xét, quyết định khen thưởng.

d) Đối với hình thức khen thưởng cấp nhà nước, Cục Tuyên huấn báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Quốc phòng xem xét; tổng hợp, báo cáo Thủ trưởng Tổng cục Chính trị xem xét, đề nghị Bộ trưởng Bộ Quốc phòng xét, trình Thủ tướng Chính phủ.

13. Khen thưởng đối với cá nhân, tổ chức nước ngoài; người Việt Nam định cư ở nước ngoài

Cục Tuyên huấn chủ trì, phối hợp với Cục Đối ngoại và các cơ quan chức năng có liên quan thẩm định hồ sơ, thành tích, báo cáo Thủ trưởng Tổng cục Chính trị xem xét, trình Bộ trưởng Bộ Quốc phòng xét, quyết định khen thưởng hoặc Bộ trưởng Bộ Quốc phòng trình Thủ tướng Chính phủ.

14. Đối với các hình thức khen thưởng, giải thưởng của các ban, bộ, ngành Trung ương

a) Cơ quan chức năng quản lý ngành, lĩnh vực chủ trì thẩm định hồ sơ, thành tích, trình Bộ trưởng Bộ Quốc phòng (qua Cục Tuyên huấn).

b) Cục Tuyên huấn tổng hợp, báo cáo Thủ trưởng Tổng cục Chính trị xem xét, trình Bộ trưởng Bộ Quốc phòng xét, đề nghị khen thưởng.

Điều 42. Quy trình xét tặng danh hiệu thi đua ở các cấp

1. Phổ biến đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn danh hiệu thi đua.

2. Tổ chức báo công, bình công: Tổ chức bình xét từ đơn vị cơ sở. Tập thể, cá nhân báo cáo thành tích tại hội nghị quân nhân hoặc hội nghị công đoàn cơ sở. Hội nghị tiến hành bình xét, đề xuất khen thưởng.

3. Khối, cụm thi đua họp bình xét, suy tôn, đề nghị tặng thưởng danh hiệu thi đua đối với các tập thể trong khối, cụm thi đua.

4. Ban thư ký hội đồng thi đua - khen thưởng tổng hợp, xin ý kiến cơ quan chức năng cùng cấp (nếu có); tổng hợp, báo cáo cơ quan thường trực hội đồng thi đua - khen thưởng cùng cấp.

5. Cơ quan thường trực hội đồng họp xem xét, báo cáo hội đồng thi đua - khen thưởng cùng cấp.

6. Hội đồng thi đua - khen thưởng họp xem xét.

7. Cấp ủy đảng (ban thường vụ đảng ủy) xem xét, quyết nghị.

8. Chính ủy, chính trị viên hoặc người chỉ huy đơn vị quyết định khen thưởng theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

9. Phương pháp tiến hành bầu danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở"

a) Tổ chức hội nghị quân nhân, công nhân, công chức, viên chức quốc phòng, người lao động cấp cơ sở hoặc hội nghị công đoàn cơ sở để bình xét danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" bằng hình thức bỏ phiếu kín. Cá nhân được giới thiệu dự bầu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" báo cáo thành tích. Hội nghị xem xét, bỏ phiếu tín nhiệm. Đối với cán bộ chỉ huy đơn vị các cấp dự bầu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" tại hội nghị quân nhân hoặc hội nghị cán bộ hoặc hội nghị công đoàn cơ sở nơi cán bộ đó tham gia sinh hoạt.

b) Hội nghị quân nhân, công nhân, công chức, viên chức quốc phòng, người lao động hoặc hội nghị cán bộ hoặc hội thảo công đoàn cơ sở bỏ phiếu kín đề nghị tặng thưởng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" phải có từ 2/3 quân số dự họp trở lên so với tổng quân số đang công tác tại đơn vị. Cá nhân được đề nghị tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" phải đạt trên 50% số phiếu đồng ý so với tổng quân số đang công tác tại đơn vị.

Điều 43. Quy trình xét, đề nghị khen thưởng Huân chương, "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ", "Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng"

1. Cá nhân, tập thể báo cáo thành tích tại hội nghị quân nhân hoặc hội nghị công đoàn cơ sở hoặc hội nghị cán bộ (đối với cán bộ chủ trì đơn vị). Hội nghị xem xét, đề xuất khen thưởng.

2. Ban thư ký hội đồng thi đua - khen thưởng tổng hợp, xin ý kiến cơ quan chức năng cùng cấp (nếu có); tổng hợp, báo cáo cơ quan thường trực hội đồng thi đua - khen thưởng cùng cấp.

3. Cơ quan thường trực hội đồng xem xét, báo cáo hội đồng thi đua - khen thưởng cùng cấp.

4. Hội đồng thi đua - khen thưởng xem xét, cho ý kiến.

5. Cấp ủy đảng (ban thường vụ đảng ủy) xem xét, quyết nghị.

6. Chính ủy, chính trị viên hoặc người chỉ huy đơn vị trình cấp trên trực tiếp.

Điều 44. Quy trình xét, đề nghị phong tặng, truy tặng danh hiệu "Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân", "Anh hùng Lao động"

1. Cá nhân, tập thể báo cáo thành tích tại hội nghị quân nhân hoặc hội nghị công đoàn cơ sở. Hội nghị tiến hành xem xét, đề xuất.

2. Ban thư ký hội đồng thi đua - khen thưởng xin ý kiến cơ quan chức năng cùng cấp (nếu có); tổng hợp, báo cáo cơ quan thường trực hội đồng thi đua - khen thưởng.

3. Cơ quan thường trực hội đồng họp xem xét, báo cáo hội đồng thi đua - khen thưởng cùng cấp.

4. Hội đồng thi đua - khen thưởng họp xem xét, bỏ phiếu kín.

5. Cấp ủy đảng (ban thường vụ đảng ủy) xem xét, quyết nghị.

6. Chính ủy, chính trị viên hoặc người chỉ huy trình cấp trên trực tiếp.

Điều 45. Quy trình xét, đề nghị khen thưởng đột xuất

1. Cơ quan chính trị, cán bộ chính trị (nơi không có cơ quan chính trị) thẩm định, báo cáo đề xuất với thủ trưởng đơn vị.

2. Chính ủy, chính trị viên hoặc người chỉ huy đơn vị xem xét, quyết định khen thưởng theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng.

Điều 46. Quy trình, tuyến trình đề nghị khen thưởng quá trình cống hiến

1. Quy trình

a) Cá nhân báo cáo tóm tắt thành tích, có xác nhận của thủ trưởng đơn vị cấp trình khen thưởng (trường hợp cá nhân đã hy sinh, từ trần thì thân nhân hoặc đơn vị trình khen thưởng báo cáo tóm tắt thành tích).

b) Cơ quan chính trị thẩm định, báo cáo cấp ủy đảng (ban thường vụ đảng ủy), chính ủy, chính trị viên hoặc người chỉ huy đơn vị xem xét, trình cấp trên trực tiếp.

2. Tuyến trình

a) Cá nhân đang công tác đến tuổi nghỉ hưu thì đơn vị trực tiếp quản lý cá nhân đó xem xét, lập hồ sơ trình cấp trên theo hệ thống tổ chức trong Quân đội, Ban Cơ yếu Chính phủ.

b) Cá nhân đã chuyển công tác ra ngoài Quân đội, đơn vị quản lý cá nhân trước khi chuyển ngành chịu trách nhiệm xác nhận quá trình công tác và thời gian đảm nhiệm chức vụ trong Quân đội, Ban Cơ yếu Chính phủ của cá nhân để làm cơ sở cho cơ quan quản lý cá nhân đó trước khi nghỉ chế độ xem xét, đề nghị khen thưởng.

Điều 47. Quy trình xét, đề nghị khen thưởng niên hạn và kỷ niệm chương

1. Cá nhân kê khai quá trình công tác, có xác nhận của thủ trưởng đơn vị trình khen thưởng.

2. Cơ quan chính trị, trợ lý chính trị, cán bộ đảm nhiệm công tác thi đua, khen thưởng (nơi không có cơ quan chính trị) thẩm định, báo cáo chính ủy, chính trị viên, người chỉ huy đơn vị.

3. Chính ủy, chính trị viên (bí thư cấp ủy) hoặc người chỉ huy xem xét, trình cấp trên trực tiếp.

Điều 48. Quy trình xét, đề nghị tặng thưởng một số danh hiệu, giải thưởng

Quy trình xét, đề nghị tặng danh hiệu "Nhà giáo nhân dân", "Nhà giáo ưu tú"; "Thầy thuốc nhân dân", "Thầy thuốc ưu tú"; "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú", "Giải thưởng Hồ Chí Minh", "Giải thưởng Nhà nước", thực hiện theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 49. Quy trình xét, đề nghị khen thưởng phong trào thi đua theo chuyên đề, cuộc vận động, sơ kết, tổng kết nhiệm vụ; khen thưởng thành tích trong hội thao, hội thi, hội diễn, diễn tập

1. Quy trình xét khen thưởng phong trào thi đua theo chuyên đề, cuộc vận động, sơ kết, tổng kết nhiệm vụ

a) Cơ quan thường trực ban chỉ đạo phong trào thi đua theo chuyên đề, cuộc vận động, sơ kết, tổng kết nhiệm vụ chủ trì, phối hợp với cơ quan chính trị cùng cấp nghiên cứu, tham mưu xây dựng văn bản hướng dẫn khen thưởng (hướng dẫn do cơ quan chính trị ký ban hành); triển khai, đôn đốc thực hiện.

b) Cơ quan thường trực ban chỉ đạo phong trào thi đua theo chuyên đề, cuộc vận động, đề án, dự án hoặc sơ kết, tổng kết nhiệm vụ tổng hợp, báo cáo cấp ủy đảng (ban thường vụ đảng ủy) xem xét, quyết định.

c) Chính ủy, chính trị viên hoặc người chỉ huy đơn vị quyết định khen thưởng theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng.

d) Đối với hình thức khen thưởng cấp Nhà nước, cơ quan thường trực hội đồng thi đua - khen thưởng báo cáo hội đồng thi đua - khen thưởng cùng cấp xem xét; tổng hợp, báo cáo chỉ huy đơn vị xét, trình cấp trên trực tiếp.

2. Quy trình xét khen thưởng trong hội thi, hội thao, hội diễn, diễn tập

a) Ban tổ chức hội thi, hội thao, hội diễn, diễn tập tổng kết, nhận xét, đánh giá kết quả và bình xét, đề nghị khen thưởng.

b) Cơ quan thường trực ban tổ chức hội thi, hội thao, hội diễn, diễn tập hoặc cơ quan chính trị cùng cấp tổng hợp, thẩm định, báo cáo thủ trưởng đơn vị hoặc trưởng ban tổ chức hội thi, hội thao, hội diễn, diễn tập (nếu được thủ trưởng đơn vị ủy quyền) xem xét, quyết định khen thưởng theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng.

Điều 50. Quy trình xét, đề nghị khen thưởng của các tổ chức quần chúng

1. Tổ chức hội nghị đoàn viên, hội viên phổ biến đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn; bình xét, đề nghị khen thưởng.

2. Cơ quan (trợ lý) hoặc cán bộ phụ trách công tác quần chúng tổng hợp, báo cáo cơ quan chính trị hoặc đồng chí cấp ủy viên phụ trách công tác quần chúng; tổng hợp, báo cáo cấp ủy đảng (ban thường vụ đảng ủy) cùng cấp xem xét, quyết nghị.

3. Chính ủy, chính trị viên hoặc người chỉ huy hoặc thủ trưởng cơ quan chính trị quyết định khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

Mục 2
HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 51. Quy định chung về hồ sơ

1. Thực hiện theo quy định tại Điều 84 và Điều 85 của Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Cá nhân đã nghỉ hưu và chuyển hồ sơ về địa phương quản lý từ ngày 31 tháng 12 năm 2023 trở về trước, việc xem xét, lập hồ sơ đề nghị khen thưởng do cơ quan quân sự địa phương từ cấp xã trở lên thực hiện, trình cấp trên trực tiếp theo hệ thống tổ chức đơn vị trong Quân đội.

3. Cá nhân nghỉ hưu hoặc hy sinh, từ trần sau ngày 31 tháng 12 năm 2023, việc xem xét, lập hồ sơ đề nghị khen thưởng do cơ quan, đơn vị quản lý cá nhân trước khi nghỉ hưu hoặc hy sinh, từ trần thực hiện.

4. Cá nhân đã hy sinh, từ trần, báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng do cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý cá nhân đó trước khi hy sinh, từ trần thực hiện.

5. Thủ trưởng đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng, Ban Cơ yếu Chính phủ chịu trách nhiệm đánh giá, xác nhận thành tích, thủ tục và hồ sơ trình Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

6. Hồ sơ trình Bộ trưởng Bộ Quốc phòng (qua Cục Tuyên huấn) gồm các văn bản giấy theo quy định và tệp tin điện tử của hồ sơ khen thưởng (trừ văn bản có nội dung thuộc bí mật nhà nước, bí mật quân sự).

Điều 52. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc", "Chiến sĩ thi đua toàn quân"

1. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc", "Chiến sĩ thi đua toàn quân" được xét tặng mỗi năm 01 đợt. Các đơn vị trình Bộ trưởng Bộ Quốc phòng trước ngày 15 tháng 3 hằng năm.

2. Hồ sơ đề nghị tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc", "Chiến sĩ thi đua toàn quân" có 01 bộ (bản chính), gồm:

a) Tờ trình của thủ trưởng đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng, Ban Cơ yếu Chính phủ;

b) Biên bản họp và kết quả bỏ phiếu của hội đồng thi đua - khen thưởng đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng, Ban Cơ yếu Chính phủ;

c) Báo cáo thành tích của cá nhân, có xác nhận của thủ trưởng đơn vị cấp trình khen. Trong báo cáo thành tích nêu rõ sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ hoặc sự mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu.

Điều 53. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở", "Chiến sĩ tiên tiến", "Lao động tiên tiến"

1. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở", "Chiến sĩ tiên tiến", "Lao động tiên tiến" được xét tặng mỗi năm 01 đợt. Các đơn vị trình Bộ trưởng Bộ Quốc phòng tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở", "Chiến sĩ tiên tiến" đối với cán bộ chỉ huy đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng, Ban Cơ yếu Chính phủ và cán bộ cấp tướng trước ngày 15 tháng 12 hằng năm.

2. Hồ sơ đề nghị khen thưởng có 01 bộ (bản chính), gồm:

a) Tờ trình của thủ trưởng đơn vị;

b) Biên bản họp và kết quả bỏ phiếu của hội đồng thi đua - khen thưởng đơn vị trình khen thưởng;

c) Báo cáo thành tích của cá nhân, có xác nhận của thủ trưởng đơn vị cấp trình khen thưởng.

Điều 54. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu "Cờ thi đua của Chính phủ", "Cờ thi đua của Bộ Quốc phòng"

1. Danh hiệu "Cờ thi đua của Chính phủ", "Cờ thi đua của Bộ Quốc phòng" được xét tặng mỗi năm 01 đợt. Các đơn vị, khối, cụm thi đua các đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng, Ban Cơ yếu Chính phủ trình Bộ trưởng Bộ Quốc phòng trước ngày 01 tháng 11 hằng năm.

2. Thời điểm đề nghị xét tặng danh hiệu "Cờ thi đua của Chính phủ", "Cờ thi đua của Bộ Quốc phòng" đối với tập thể có thành tích xuất sắc dẫn đầu phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ hoặc Bộ Quốc phòng phát động, tổ chức khi sơ kết, tổng kết thực hiện theo hướng dẫn của Tổng cục Chính trị.

3. Hồ sơ đề nghị tặng danh hiệu "Cờ thi đua của Chính phủ", danh hiệu "Cờ thi đua của Bộ Quốc phòng" có 01 bộ (bản chính), gồm:

a) Tờ trình của thủ trưởng đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng, Ban Cơ yếu Chính phủ hoặc của khối trưởng khối thi đua, cụm trưởng cụm thi đua các đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng, Ban Cơ yếu Chính phủ;

b) Biên bản họp và kết quả bỏ phiếu của hội đồng thi đua - khen thưởng đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng, Ban Cơ yếu Chính phủ hoặc biên bản họp đề nghị khen thưởng của khối, cụm thi đua các đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng, Ban Cơ yếu Chính phủ;

c) Báo cáo thành tích của tập thể, có xác nhận của thủ trưởng đơn vị cấp trình khen.

Điều 55. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu Đơn vị vững mạnh toàn diện "Mẫu mực, tiêu biểu", "Đơn vị huấn luyện giỏi"

1. Danh hiệu Đơn vị vững mạnh toàn diện "Mẫu mực, tiêu biểu", "Đơn vị huấn luyện giỏi" được xét tặng mỗi năm 01 đợt. Các đơn vị trình Bộ trưởng Bộ Quốc phòng (qua Cục Quân huấn) trước ngày 15 tháng 12 hằng năm.

2. Hồ sơ đề nghị tặng danh hiệu Đơn vị vững mạnh toàn diện "Mẫu mực, tiêu biểu", "Đơn vị huấn luyện giỏi" có 01 bộ, gồm:

a) Tờ trình của thủ trưởng đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng, Ban Cơ yếu Chính phủ;

b) Biên bản họp và kết quả bỏ phiếu của hội đồng thi đua - khen thưởng đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng, Ban Cơ yếu Chính phủ;

c) Báo cáo thành tích, có xác nhận của thủ trưởng đơn vị cấp trình khen.

Điều 56. Hồ sơ đề nghị xét tặng, truy tặng Huân chương, "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ", "Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng"

1. Thời điểm đề nghị khen thưởng Huân chương, "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ", "Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng" mỗi năm 03 đợt. Các đơn vị trình Bộ trưởng Bộ Quốc phòng trước ngày 15 tháng 3, trước ngày 15 tháng 7 và trước ngày 30 tháng 12 hằng năm.

2. Hồ sơ đề nghị khen thưởng Huân chương, "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ", "Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng" có 01 bộ (bản chính), gồm:

a) Tờ trình của thủ trưởng đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng, Ban Cơ yếu Chính phủ kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng (danh sách lập theo từng hình thức, mức hạng đề nghị khen thưởng);

b) Biên bản xét khen thưởng của hội đồng thi đua - khen thưởng đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng, Ban Cơ yếu Chính phủ;

c) Báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể, có xác nhận của thủ trưởng đơn vị cấp trình khen thưởng;

d) Ý kiến của ban thường vụ đảng ủy trực thuộc Quân ủy Trung ương, Đảng ủy Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội (đối với "Huân chương Sao vàng", "Huân chương Hồ Chí Minh", "Huân chương Độc lập", "Huân chương Quân công"; cán bộ chỉ huy đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng, Ban Cơ yếu Chính phủ và cán bộ cấp tướng).

Điều 57. Hồ sơ đề nghị khen thưởng "Huy chương Quân kỳ Quyết thắng", "Huy chương Chiến sĩ vẻ vang"; kỷ niệm chương

1. Thời điểm đề nghị khen thưởng "Huy chương Quân kỳ Quyết thắng", "Huy chương Chiến sĩ vẻ vang" mỗi năm 03 đợt. Các đơn vị trình Bộ trưởng Bộ Quốc phòng trước ngày 15 tháng 3, trước ngày 15 tháng 7 và trước ngày 15 tháng 11 hằng năm.

2. Thời điểm đề nghị tặng kỷ niệm chương, thực hiện theo hướng dẫn của Tổng cục Chính trị hoặc hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

3. Hồ sơ đề nghị khen thưởng huy chương, kỷ niệm chương có 01 bộ (bản chính), gồm:

a) Tờ trình của thủ trưởng đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng, Ban Cơ yếu Chính phủ;

b) Danh sách trích ngang của cá nhân đề nghị tặng thưởng huy chương, kỷ niệm chương (danh sách lập riêng theo từng hình thức, mức hạng);

c) Bản kê khai thành tích đề nghị khen thưởng, có xác nhận của thủ trưởng đơn vị cấp trình khen thưởng.

Điều 58. Hồ sơ đề nghị khen thưởng quá trình cống hiến

1. Thời điểm đề nghị khen thưởng quá trình cống hiến mỗi năm 03 đợt. Các đơn vị trình Bộ trưởng Bộ Quốc phòng trước ngày 15 tháng 3, trước ngày 15 tháng 7 và trước ngày 15 tháng 11 hằng năm. Đối với cán bộ chỉ huy đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng, Ban Cơ yếu Chính phủ và cán bộ cấp tướng thực hiện theo thông báo của cơ quan chức năng.

2. Hồ sơ đề nghị khen thưởng quá trình cống hiến có 01 bộ (bản chính), gồm:

a) Tờ trình của thủ trưởng đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng, Ban Cơ yếu Chính phủ kèm theo danh sách trích ngang tóm tắt quá trình công tác của cá nhân được đề nghị khen thưởng;

b) Báo cáo tóm tắt thành tích của cá nhân, có xác nhận của thủ trưởng đơn vị cấp trình khen thưởng;

c) Ý kiến của ban thường vụ đảng ủy trực thuộc Quân ủy Trung ương, Thường vụ Đảng ủy Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội (đối với "Huân chương Sao vàng", "Huân chương Hồ Chí Minh", "Huân chương Độc lập", "Huân chương Quân công"; cán bộ chỉ huy đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng, Ban Cơ yếu Chính phủ và cán bộ cấp tướng).

Điều 59. Hồ sơ đề nghị phong tặng, truy tặng danh hiệu "Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân", "Anh hùng Lao động"

1. Thời điểm đề nghị phong tặng, truy tặng danh hiệu "Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân", "Anh hùng Lao động" mỗi năm 02 đợt. Các đơn vị trình Bộ trưởng Bộ Quốc phòng trước ngày 15 tháng 4 và trước ngày 15 tháng 9 hằng năm.

2. Hồ sơ đề nghị phong tặng, truy tặng danh hiệu "Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân", "Anh hùng Lao động" có 01 bộ (bản chính), gồm:

a) Tờ trình của thủ trưởng đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng, Ban Cơ yếu Chính phủ;

b) Biên bản họp và kết quả bỏ phiếu kín của hội đồng thi đua - khen thưởng đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng, Ban Cơ yếu Chính phủ;

c) Báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể, có xác nhận của thủ trưởng đơn vị cấp trình khen thưởng;

d) Ý kiến của ban thường vụ đảng ủy trực thuộc Quân ủy Trung ương, Thường vụ Đảng ủy Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội.

Điều 60. Hồ sơ đề nghị tặng một số danh hiệu, giải thưởng

Thời điểm, hồ sơ đề nghị tặng danh hiệu "Nhà giáo nhân dân", "Nhà giáo ưu tú"; "Thầy thuốc nhân dân", "Thầy thuốc ưu tú"; "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú" và "Giải thưởng Hồ Chí Minh", "Giải thưởng Nhà nước" thực hiện theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 61. Hồ sơ đề nghị khen thưởng theo thủ tục đơn giản

1. Các trường hợp xét khen thưởng theo thủ tục đơn giản được thực hiện theo quy định tại Điều 85 của Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Hồ sơ đề nghị khen thưởng có 01 bộ (bản chính), gồm:

a) Tờ trình của thủ trưởng đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng, Ban Cơ yếu Chính phủ;

b) Báo cáo tóm tắt thành tích của cá nhân, tập thể, có xác nhận của thủ trưởng đơn vị trình khen thưởng.

Điều 62. Hồ sơ đề nghị khen thưởng cho cá nhân, tổ chức nước ngoài

1. Việc lập hồ sơ đề nghị khen thưởng cho cá nhân, tập thể nước ngoài do đơn vị cấp trình khen thưởng thực hiện.

2. Hồ sơ đề nghị khen thưởng có 01 bộ (bản chính), gồm:

a) Tờ trình của thủ trưởng đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng, Ban Cơ yếu Chính phủ;

b) Báo cáo tóm tắt thành tích của cá nhân, tập thể nước ngoài (do đơn vị trình khen thưởng thực hiện);

c) Văn bản xác nhận của cơ quan có thẩm quyền về nghĩa vụ thực hiện đối với Nhà nước Việt Nam theo quy định của pháp luật (nếu có).

Mục 3
THÔNG BÁO KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH, KẾT QUẢ KHEN THƯỞNG; LƯU TRỮ HỒ SƠ KHEN THƯỞNG

Điều 63. Thông báo kết quả thẩm định, kết quả khen thưởng

1. Trường hợp không đủ điều kiện, tiêu chuẩn, hồ sơ theo quy định, trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị khen thưởng, Cục Tuyên huấn thông báo bằng văn bản đến đơn vị trình khen thưởng.

2. Sau khi nhận được quyết định và hiện vật khen thưởng của cấp có thẩm quyền, trong thời hạn 10 ngày làm việc, Cục Tuyên huấn sao quyết định gửi đến đơn vị trình khen thưởng.

3. Sau khi nhận được quyết định khen thưởng của cấp có thẩm quyền, trong thời hạn 10 ngày làm việc, đơn vị trình khen thưởng thông báo cho cá nhân, tập thể được khen thưởng.

Điều 64. Lưu trữ hồ sơ khen thưởng

1. Các cơ quan, đơn vị lưu trữ hồ sơ khen thưởng của cá nhân, tập thể thuộc phạm vi quản lý của cấp mình theo quy định của pháp luật.

2. Cơ quan đảm nhiệm công tác thi đua, khen thưởng áp dụng công nghệ thông tin, hiện đại hóa quản lý công tác thi đua, khen thưởng; xây dựng phần mềm quản lý dữ liệu khen thưởng phục vụ cho việc theo dõi, tổng hợp, nghiên cứu, tra cứu, xác nhận thông tin, giải quyết đơn, thư khiếu nại.

Chương VI
HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG, TỔ THI ĐUA - KHEN THƯỞNG; KHỐI, CỤM THI ĐUA

Mục 1
HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG, TỔ THI ĐUA - KHEN THƯỞNG

Điều 65. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Quốc phòng

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Quốc phòng là cơ quan tham mưu, tư vấn cho Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng về công tác thi đua, khen thưởng trong Quân đội.

2. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Quyết định thành lập Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Quốc phòng.

Điều 66. Hội đồng, tổ thi đua - khen thưởng cơ quan, đơn vị

1. Tổ chức

a) Hội đồng thi đua - khen thưởng thành lập từ đơn vị cấp trung đoàn, lữ đoàn và tương đương đến đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng, Ban Cơ yếu Chính phủ.

b) Tổ thi đua - khen thưởng thành lập ở đơn vị cấp đại đội, tiểu đoàn và tương đương; phòng, khoa và tương đương có tổ chức đảng là đảng bộ cơ sở hoặc có quân số từ 30 người trở lên.

c) Hội đồng, Tổ thi đua - khen thưởng cơ quan, đơn vị do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định thành lập.

2. Chức năng

Tham mưu, tư vấn cho cấp ủy đảng, chính ủy, chính trị viên, người chỉ huy cùng cấp về công tác thi đua, khen thưởng của đơn vị.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn

a) Đề xuất với cấp ủy đảng, chính ủy, chính trị viên, người chỉ huy cùng cấp về phương hướng, mục tiêu, nội dung, chỉ tiêu, biện pháp thực hiện công tác thi đua, khen thưởng của đơn vị.

b) Đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết, chỉ thị của cấp trên và cấp mình về công tác thi đua, khen thưởng của đơn vị.

c) Định kỳ đánh giá kết quả công tác thi đua, khen thưởng; tham mưu sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng của đơn vị.

d) Tham mưu, tư vấn với cấp ủy đảng, chính ủy, chính trị viên, người chỉ huy cùng cấp xem xét, quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

4. Thành phần

a) Chủ tịch hội đồng, tổ trưởng tổ thi đua - khen thưởng: Chính ủy, chính trị viên hoặc bí thư cấp ủy, chi bộ. Đối với Ban Cơ yếu Chính phủ, Chủ tịch Hội đồng do Trưởng ban đảm nhiệm.

b) Phó chủ tịch thường trực hội đồng: Phó chính ủy, chính trị viên phó. Đối với Ban Cơ yếu Chính phủ, Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng do một đồng chí Phó Trưởng ban đảm nhiệm.

c) Phó chủ tịch hội đồng, tổ phó tổ thi đua - khen thưởng: Đồng chí cấp trưởng (tư lệnh, sư đoàn trưởng, lữ đoàn trưởng, trung đoàn trưởng, tiểu đoàn trưởng, đại đội trưởng và tương đương).

d) Bộ Tổng Tham mưu, Tổng cục Chính trị, Phó Chủ tịch Hội đồng do đồng chí Cục trưởng Cục Chính trị đảm nhiệm. Ban Cơ yếu Chính phủ, Phó Chủ tịch Hội đồng do đồng chí Cục trưởng Cục Chính trị - Tổ chức đảm nhiệm.

đ) Ủy viên thường trực hội đồng do đồng chí Chủ nhiệm Chính trị đảm nhiệm.

e) Bộ Tổng Tham mưu, Tổng cục Chính trị, Ủy viên thường trực Hội đồng do đồng chí Phó Cục trưởng Cục Chính trị đảm nhiệm. Ban Cơ yếu Chính phủ, Ủy viên thường trực Hội đồng do đồng chí Phó Cục trưởng Cục Chính trị - Tổ chức đảm nhiệm.

g) Các ủy viên khác do thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định.

5. Số lượng

a) Hội đồng thi đua - khen thưởng đơn vị cấp trung đoàn, lữ đoàn và tương đương không quá 15 đồng chí; đơn vị cấp sư đoàn và tương đương không quá 17 đồng chí; đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng, Ban Cơ yếu Chính phủ không quá 21 đồng chí.

b) Tổ thi đua - khen thưởng cấp đại đội, phòng, khoa và tương đương không quá 05 đồng chí; cấp tiểu đoàn và tương đương không quá 07 đồng chí.

6. Chế độ kiểm tra

a) Hội đồng thi đua - khen thưởng các đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng, Ban Cơ yếu Chính phủ kiểm tra công tác thi đua, khen thưởng các đơn vị thuộc quyền mỗi năm 02 lần.

b) Hội đồng thi đua - khen thưởng cấp sư đoàn và tương đương kiểm tra, chấm điểm công tác thi đua, khen thưởng các đơn vị thuộc quyền mỗi quý 01 lần.

c) Hội đồng thi đua - khen thưởng cấp trung đoàn, lữ đoàn và tương đương kiểm tra, chấm điểm công tác thi đua, khen thưởng các đơn vị thuộc quyền mỗi tháng 01 lần.

d) Tổ thi đua - khen thưởng cấp tiểu đoàn, phòng, khoa và tương đương kiểm tra, chấm điểm thi đua các đơn vị thuộc quyền mỗi tuần 01 lần.

đ) Tổ thi đua - khen thưởng cấp đại đội và tương đương kiểm tra, chấm điểm thi đua hằng ngày.

e) Đối với đơn vị cấp lữ đoàn, trung đoàn, tiểu đoàn, đại đội và tương đương đóng quân phân tán, thực hiện nhiệm vụ có tính chất đặc thù, căn cứ đặc điểm tình hình, điều kiện của đơn vị, thủ trưởng đơn vị cấp trực thuộc Bộ Quốc phòng quy định thực hiện chế độ kiểm tra cho phù hợp.

g) Ngoài chế độ kiểm tra định kỳ, căn cứ yêu cầu, nhiệm vụ, hội đồng, tổ thi đua - khen thưởng có thể kiểm tra đột xuất.

7. Chế độ hội họp

a) Hội đồng thi đua - khen thưởng các đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng, Ban Cơ yếu Chính phủ mỗi năm họp 02 lần.

b) Hội đồng thi đua - khen thưởng cấp sư đoàn và tương đương mỗi quý họp 01 lần.

c) Hội đồng thi đua - khen thưởng cấp lữ đoàn, trung đoàn và tương đương mỗi tháng họp 01 lần.

d) Tổ thi đua - khen thưởng cấp tiểu đoàn, phòng, khoa và tương đương mỗi tuần họp một lần; tổ thi đua - khen thưởng cấp đại đội hội ý hằng ngày.

đ) Ngoài các phiên họp thường kỳ, hội đồng, tổ thi đua - khen thưởng họp đột xuất khi cần thiết.

e) Thời gian, nội dung, tài liệu họp hội đồng được thông báo, gửi đến các thành viên hội đồng trước ít nhất 03 ngày.

8. Đối với các đơn vị khung thường trực, căn cứ chức năng, nhiệm vụ, tình hình thực tiễn, thủ trưởng đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng quy định thành phần, số lượng hội đồng, tổ thi đua - khen thưởng.

9. Hội đồng, tổ thi đua - khen thưởng các cấp ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của hội đồng, tổ thi đua - khen thưởng cấp mình.

Điều 67. Cơ quan thường trực hội đồng thi đua - khen thưởng các cấp

1. Nhiệm vụ, quyền hạn

a) Xây dựng chương trình công tác, kế hoạch hoạt động của hội đồng, trình chủ tịch hội đồng ký ban hành.

b) Chuẩn bị nội dung, làm công tác tổ chức trong cuộc họp hội đồng.

c) Tổng hợp, dự thảo báo cáo kết quả công tác thi đua, khen thưởng, xác định phương hướng, nội dung công tác thi đua, khen thưởng; kết quả phong trào thi đua theo chuyên đề, theo đợt được triển khai trong đơn vị.

d) Tham mưu với hội đồng xét, đề nghị khen thưởng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

đ) Tổ chức triển khai thực hiện kết luận của chủ tịch hội đồng; thường trực giải quyết các công việc của hội đồng.

e) Thực hiện nhiệm vụ khác khi được chủ tịch hoặc phó chủ tịch hội đồng thi đua - khen thưởng giao.

2. Thành phần

a) Cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Quốc phòng do Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định.

b) Cơ quan thường trực hội đồng thi đua - khen thưởng từ cấp trung đoàn và tương đương đến đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng là cơ quan chính trị cùng cấp. Đồng chí Chủ nhiệm chính trị là thủ trưởng cơ quan thường trực hội đồng.

c) Đối với Ban Cơ yếu Chính phủ, Cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng là Cục Chính trị - Tổ chức. Đồng chí Cục trưởng Cục Chính trị - Tổ chức là thủ trưởng cơ quan thường trực Hội đồng.

3. Chế độ hội họp

a) Cơ quan thường trực hội đồng họp trước mỗi kỳ họp của hội đồng.

b) Ngoài các phiên họp thường kỳ, cơ quan thường trực hội đồng có thể họp đột xuất khi cần thiết.

Điều 68. Ban thư ký, thư ký hội đồng, tổ thi đua - khen thưởng các cấp

1. Nhiệm vụ, quyền hạn

a) Giúp cơ quan thường trực hội đồng và hội đồng dự thảo chương trình, kế hoạch hoạt động của hội đồng; tổng hợp, dự thảo báo cáo kết quả công tác thi đua, khen thưởng, xác định phương hướng, nội dung công tác thi đua, khen thưởng; kết quả phong trào thi đua theo chuyên đề, theo đợt được triển khai trong đơn vị.

b) Chuẩn bị nội dung, tài liệu, làm công tác tổ chức cuộc họp cơ quan thường trực hội đồng.

c) Tổng hợp ý kiến thành viên hội đồng; soạn thảo các văn bản kết luận của hội đồng.

d) Thực hiện nhiệm vụ khác khi được chủ tịch hoặc phó chủ tịch hội đồng thi đua - khen thưởng giao.

2. Thành phần

a) Ban Thư ký, thư ký Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Quốc phòng do Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định.

b) Ban thư ký, thư ký hội đồng thi đua - khen thưởng, thư ký tổ thi đua - khen thưởng các cấp do thủ trưởng đơn vị quyết định.

3. Chế độ hội họp

a) Ban thư ký hội đồng họp trước khi cơ quan thường trực hội đồng họp.

b) Ngoài các phiên họp thường kỳ, ban thư ký có thể họp đột xuất khi cần thiết.

Mục 2
KHỐI, CỤM THI ĐUA

Điều 69. Tổ chức khối, cụm thi đua

1. Căn cứ tổ chức, biên chế, chức năng, nhiệm vụ, địa bàn đóng quân để tổ chức khối, cụm thi đua cho phù hợp. Khối, cụm thi đua được tổ chức từ đơn vị cấp trung đoàn và tương đương đến đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng, Ban Cơ yếu Chính phủ.

2. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định thành lập khối, cụm thi đua các đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng, Ban Cơ yếu Chính phủ.

3. Thủ trưởng đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng, Ban Cơ yếu Chính phủ, thủ trưởng đơn vị cấp sư đoàn, lữ đoàn, trung đoàn và tương đương quyết định thành lập và ban hành quy chế hoạt động của khối, cụm thi đua cấp mình.

Điều 70. Nhiệm vụ của khối, cụm thi đua

1. Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động thi đua.

2. Xác định nội dung, chỉ tiêu, biện pháp thi đua; phát động, ký giao ước thi đua.

3. Kiểm tra kết quả thực hiện phong trào thi đua trong khối, cụm thi đua; xếp loại các đơn vị trong khối, cụm thi đua.

4. Sơ kết, tổng kết phong trào thi đua 6 tháng, hằng năm; đề ra phương hướng, nhiệm vụ tổ chức phong trào thi đua của khối, cụm thi đua; trao đổi kinh nghiệm, xây dựng mô hình thi đua, điển hình tiên tiến để tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng.

5. Tổ chức bình chọn, suy tôn tập thể có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong khối, cụm thi đua để đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua trong tổng kết phong trào thi đua hằng năm, giai đoạn.

Chương VII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 71. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 và thay thế Thông tư số 151/2018/TT-BQP ngày 12 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chi tiết và hướng dẫn thi đua, khen thưởng trong Quân đội nhân dân Việt Nam.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo các văn bản mới ban hành.

Điều 72. Trách nhiệm thi hành

1. Tổng cục Chính trị triển khai thực hiện Thông tư này; chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan kiểm tra việc thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trong Quân đội, Ban Cơ yếu Chính phủ.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

3. Quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Bộ Quốc phòng (qua Tổng cục Chính trị) để xem xét, giải quyết./.

BỘ TRƯỞNG

Đại tướng Phan Văn Giang